

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 12 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Mạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn ngày 02/8/2019, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T thường uống rượu rồi gây sự chửi bới, đánh đập chị, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Thiên G, sinh ngày 19/02/2020 và Hoàng Diệu S, sinh ngày 27/12/2021. Vợ chồng không có

con nuôi, không có con riêng. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng con 1.000.000đồng/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Hiện nay chị đang làm việc tại bệnh viện đa khoa Minh An, công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng hơn 4 triệu đồng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm và điều kiện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không biết công việc nội trợ. Mỗi lần cãi nhau với anh thì chị T lại đập phá đồ đạc rồi bỏ về nhà ngoại. Nay chị T đề nghị ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 19/02/2020 và Hoàng Diệu Sinh, sinh ngày 27/12/2021. Vợ chồng không có con nuôi, không có con riêng. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thiên Ý; đề nghị giao con chung Hoàng Diệu Sinh cho chị T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau. Hiện nay anh làm nghề lái xe dịch vụ thu nhập mỗi tháng từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Chị T hiện đang làm việc tại bệnh viện, anh T làm nghề lái xe, thu nhập cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ. Nay chị T xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị tuyên xử:

+ Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 19/02/2020 và Hoàng Diệu Sinh, sinh ngày 27/12/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng, từ tháng 12/2022 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên theo quy định của Điều 28, 35, 39 BLTTDS; Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Qua nhiều lần hòa giải tại Tòa án nhưng không có kết quả, chị T kiên quyết xin ly hôn, anh T không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ nên cũng đồng ý. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là Hoàng Thiên G, sinh ngày 19/02/2020 và Hoàng Diệu Sinh, sinh ngày 27/12/2021. Xét nguyện vọng nuôi con của mỗi người là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên hiện hai cháu Hoàng Thiên G và Hoàng Diệu Sinh đều dưới 36 tháng tuổi, cần nhiều hơn sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Bên cạnh đó, chị T có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được điều kiện nuôi dạy các con. Tại phiên tòa anh T trình bày thu nhập hàng tháng từ 10 đến 15 triệu nhưng không xuất trình được tài liệu để chứng minh. Vì vậy, cần giao cả hai con chung Hoàng Thiên G và Hoàng Diệu S cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Việc giao cả hai con dưới 36 tháng tuổi cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con với số tiền 2.000.000đ/tháng (mỗi con 1.000.000đồng/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi trưởng thành.

[4] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Hoàng Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 111, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thiên G, sinh ngày 19/02/2020 và Hoàng Diệu S, sinh ngày 27/12/2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Buộc anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thiên G và Hoàng Diệu S số tiền 2.000.000đ/tháng (mỗi con 1.000.000đ/tháng) từ tháng 12/2022 đến khi hai con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007970 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hồ Sỹ Mạnh**